

Sơn La, ngày 30 tháng 12 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật bảo vệ Môi trường, Đất đai, Tài nguyên nước đối với Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La;

Xét Báo cáo kết quả Thanh tra số 03/BC-ĐTTr ngày 23/11/2017 của Trưởng Đoàn Thanh tra đối với Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy (*trang trại chăn nuôi lợn tại xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn*). Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Kết luận Thanh tra như sau:

1. Các thông tin chung

- Tên đơn vị: Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy
- Địa chỉ (trụ sở): Tiểu khu 19/5, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
- Số điện thoại: 0987.114.488
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Minh – Giám đốc
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Doanh nghiệp tư nhân số: 5500279648 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp đăng ký lần đầu ngày 06/11/2006, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 29/11/2013.
 - Mã số thuế: 5500279648
 - Lĩnh vực hoạt động, sản xuất kinh doanh: Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Doanh nghiệp tư nhân số: 5500279648.
 - Địa chỉ khu đất: Tiểu khu 19/5, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
 - Thời điểm bắt đầu xây dựng chuồng trại:
 - + Khu chuồng 1: Bắt đầu xây dựng từ cuối năm 2004 bắt đầu đi vào hoạt động năm 2006
 - + Khu chuồng 2: Bắt đầu xây dựng từ cuối năm 2012 bắt đầu đi vào hoạt động khoảng tháng 6 năm 2013.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Kết quả kiểm tra về lĩnh vực môi trường

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Doanh nghiệp tư nhân số: 5500279648 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp đăng ký lần đầu ngày 06/11/2006, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 29/11/2013.

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi lợn ngoại quy mô 300 lợn nái sinh sản, nuôi lợn thương phẩm 6.000 con/năm đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 04/9/2012.

- Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của trại chăn nuôi lợn ngoại quy mô 700 con lợn nái sinh sản và nuôi lợn thương phẩm 18.000 con/năm đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 30/3/2015.

- Báo cáo kết quả quan trắc chất lượng môi trường đợt 1 năm 2014; đợt 2 năm 2014; đợt 1 năm 2015; đợt 2 năm 2015; đợt 1 năm 2016; đợt 2 năm 2016; đợt 1 năm 2017; đợt 2 năm 2017;

* Kết quả kiểm tra tại thực địa

Tại thời điểm kiểm tra cho thấy: Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy đang trong thời gian hoạt động bình thường. Trang trại được xây dựng thành 02 giai đoạn. Giai đoạn 1 bắt đầu xây dựng từ cuối năm 2004 bắt đầu đi vào hoạt động năm 2006; giai đoạn 2 bắt đầu xây dựng từ cuối năm 2012 bắt đầu đi vào hoạt động khoảng tháng 6 năm 2013. Tổng số cán bộ, công nhân làm việc trực tiếp tại doanh nghiệp theo đề án bảo vệ môi trường là 55 người, Tại thời điểm thanh tra có 35 người trực tiếp làm việc. Tổng số lợn hiện có là 2.251 con. (trong đó có 316 con lợn nái, lợn con theo mẹ có 913 con, lợn thương phẩm là 1022 con).

* Về quy mô xây dựng chuồng trại

- Đã xây dựng 15 dãy chuồng nuôi lợn với tổng diện tích chuồng là 11.350 m².

- Các hạng mục công trình phụ trợ đã xây dựng như sau: 01 kho chứa thức ăn với tổng diện tích khoảng 600 m²; 01 nhà điều hành kèm nhà ở với tổng diện tích 200 m²; 01 nhà sát trùng với tổng diện tích 21m²; 01 phòng chứa thuốc và vắc xin là 18 m²; 01 nhà ở của công nhân 400m²; 01 nhà ăn 30m²; 01 nhà hội họp 120m²; 01 nhà ở của cán bộ kỹ thuật 136m²; 01 bể biogas có thể tích 2.000 m³ lót tấm HDPE; 01 bể chứa 120m³; Diện tích đất còn lại Doanh nghiệp dùng để trồng cây lâu năm và trồng cây ăn quả tạo bóng mát.

* Hiện trạng nước thải của trang trại.

- Qua kiểm tra xác định: hiện tại lượng nước thải từ khu chuồng lợn hậu bị được thu gom về bể Biogas có thể tích 2.000 m³ lót tấm HDPE để xử lý sau đó chuyển sang 01 bể chứa có thể tích 120m³ và sử dụng để tưới cho cây trồng trong khu vực.

- Nước thải từ khu chuồng lợn nái, lợn con theo mẹ, lợn hậu bị được thu gom qua hệ thống rãnh xi măng, qua đường ống nhựa phi 150 dẫn về 01 bể (khoảng 15 m³) để chứa nước tiêu, nước uống do lợn làm vãi ra và nước rửa máng ăn được xả trực tiếp ra môi trường (vườn cây ăn quả của ông Chính) giáp với khu chuồng (do không có biện pháp kiểm soát lưu lượng nước cấp và nước thải nên không xác định được khối lượng phát sinh).

- Theo báo cáo của cơ sở thì lượng thức ăn của lợn hiện tại khoảng 4,5 tấn/ngày. Lượng phân lợn phát sinh khoảng 600 kg/ngày. Lượng chất thải này được các công nhân thu gom hàng ngày sau đó đóng vào bao để bán cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng làm phân để bón cho cây trồng.

* Chất thải rắn sản xuất

Nguồn phát sinh chủ yếu là các loại vỏ bao bì nhựa PE đựng thức ăn với khối lượng khoảng 24kg/ngày được Doanh nghiệp thu gom và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

* Chất thải nguy hại

Đối với các loại bao bì thuốc thú y, vaccine, kim tiêm. Ước tính khối lượng phát thải chất thải này khoảng 10kg/tháng.

Tuy nhiên qua kiểm tra cho thấy Doanh nghiệp chưa bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại theo quy định. Một số vỏ bao bì thuốc thú y được doanh nghiệp thu gom và tập kết tại khu vực giáp với khu chứa phân lợn (không có mái che).

2.2. Kết quả kiểm tra về lĩnh vực đất đai

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất do Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn cấp ngày 12/4/2007 với tổng diện tích 9.820,0 m², mục đích sử dụng: Đất ở: 200m², thời hạn sử dụng: lâu dài, đất trồng cây lâu năm 9.620,0m², thời hạn sử dụng: đến tháng 15/10/2043.

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất do Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn cấp ngày 12/4/2007 với tổng diện tích 495,0 m², mục đích sử dụng: Đất ở: 100m², thời hạn sử dụng: lâu dài, đất trồng cây lâu năm 395,0m², thời hạn sử dụng: đến tháng 15/10/2043.

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số: BE 221997 do Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn cấp ngày 21/4/2011 với tổng diện tích 1.254,0 m², mục đích sử dụng: Đất ở: 200m², thời hạn sử dụng: lâu dài, đất trồng cây lâu năm 1054,0m², thời hạn sử dụng: đến tháng 10/2043.

- Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số: BI 441124 do Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn cấp ngày 15/6/2012 với tổng diện tích 17.202,0 m², mục đích sử dụng: Đất trồng cây lâu năm, thời hạn sử dụng: đến tháng 12/2043.

Qua kiểm tra tại thực địa xác định:

Trong tổng diện tích là 51.500m² bao gồm 02 khu chăn nuôi chính:

Khu số 1 (khu chăn nuôi cũ) có diện tích 26.000m², khu số 2 (khu chăn nuôi mới) có diện tích 25.500m²

Doanh nghiệp đã sử dụng để xây dựng chuồng chăn nuôi lợn và các công trình phụ trợ. Diện tích đất còn lại là dùng để trồng cây lâu năm và trồng cây ăn quả.

2.3. Kết quả kiểm tra về lĩnh vực tài nguyên nước

Theo đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt thì lượng nước sử dụng cho ăn uống và rửa chuồng của trang trại khoảng 129m³/ngày đêm. Lượng nước thải chăn nuôi phát sinh 1 ngày khoảng 103,0 m³/ ngày đêm (18.000 con lợn); Căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 16. Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên Nước “a) Khai thác nước dưới đất cho hoạt động sản xuất, kinh

doanh, dịch vụ với quy mô không vượt quá $10 m^3$ /ngày đêm không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 44 của Luật tài nguyên nước" thì Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy thuộc đối tượng phải lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác nước dưới đất và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

Tại thời điểm thanh tra Doanh nghiệp có 35 cán bộ công nhân và hiện có 2.251 con lợn (trong đó có 316 con lợn nái, lợn con theo mẹ có 913 con, lợn thương phẩm là 1022 con) do đó lượng nước cấp khoảng $35m^3$ /ngày, tổng lượng nước thải khoảng $28m^3$ /ngày. (khoảng $24m^3$ nước thải sản xuất, $4,0 m^3$ nước thải sinh hoạt). Do chưa có biện pháp kiểm soát lưu lượng nước cấp và nước thải nên chỉ căn cứ vào báo cáo của đơn vị và xác định sơ bộ trên cơ sở định mức.

Doanh nghiệp đã lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác nước dưới đất, đã nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La ngày 15/11/2017 (theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Trung tâm hành chính công, thời gian trả kết quả ngày 11/01/2018).

Chưa lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

Chưa có biện pháp kiểm soát lưu lượng khai thác và xả nước thải vào nguồn nước.

2.4. Kết quả phân tích mẫu nước thải chăn nuôi như sau:

Điểm nước thải chăn nuôi chứa tại ao nhà ông Chính dùng cho tưới cây ăn quả, tiến hành phân tích 06 thông số. Trong đó 01/06 thông số (pH) nằm trong giới hạn cho phép, 05/06 thông số (Chất rắn lơ lửng (TSS), COD, BOD_5 ($20^{\circ}C$), tổng nito, tổng coliform) vượt giới hạn cho phép của QCVN 62-MT:2016/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chăn nuôi. Cụ thể:

TT	Chi tiêu phân tích	Đơn vị tính	Kết quả phân tích NTCNU013	Số lần vượt	QCVN 62-MT:2016/BTNMT Cột B - Cmax
1	Chất rắn lơ lửng	mg/L	2.230	22,5	99
2	BOD_5 ($20^{\circ}C$)	mg/L	1.364	20,7	66
3	COD	mg/L	2.745,6	13,9	198
4	Tổng Nito (tính theo N)	mg/L	388,4	3,9	99
5	Tổng Coliform	MPN/100mL	1040.000	208	5.000

3. Kết luận

- Ưu điểm:

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư phát triển chăn nuôi lợn ngoại quy mô 300 lợn nái sinh sản, nuôi lợn thương phẩm 6.000 con/năm đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 04/9/2012.

- Đã lập Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của trại chăn nuôi lợn ngoại quy mô 700 con lợn nái sinh sản và nuôi lợn thương phẩm 18.000 con/năm đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 30/3/2015.

- Đã lập đầy đủ Báo cáo kết quả quan trắc chất lượng môi trường định kỳ.

+ Đã được cấp Giấy CNQSD đất.

+ Sử dụng đất đúng mục đích.

- Khuyết điểm:

+ Chưa bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại đảm bảo theo quy định tại thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ tài nguyên và Môi trường.

+ Chưa đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt (các loại bao bì thuốc thú y, vac xin, kim tiêm, bùn cặn bể Biogas).

+ Chưa thu gom, xử lý toàn bộ phân lợn theo đúng quy định tại báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt.

+ Xả thải nước thải vượt giới hạn cho phép của QCVN 62-MT:2016/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chăn nuôi ra môi trường.

+ Chưa lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

+ Chưa có biện pháp kiểm soát lưu lượng khai thác và xả nước thải vào nguồn nước.

4. Biện pháp xử lý

Yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy thực hiện nghiêm túc nội dung sau:

4.1. Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015.

4.2. Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt (các loại bao bì thuốc thú y, vac xin, kim tiêm, bùn cặn bể Biogas).

4.3. Thu gom, xử lý toàn bộ phân lợn theo đúng quy định tại báo cáo đánh giá tác động môi trường.

4.4. Đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải chăn nuôi đảm bảo đúng quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải chăn nuôi theo quy định trước khi xả thải ra môi trường.

4.5. Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước.

4.6. Có biện pháp kiểm soát lưu lượng khai thác và xả nước thải vào nguồn nước.

- Ngày 22/12/2017 Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy đã có văn bản 28/DNTN về việc cam kết thực hiện Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ Môi trường, Đất đai, Tài nguyên nước đối với Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy và đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Sơn La xem xét, chưa xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tài nguyên nước để tạo điều kiện cho Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy tiếp tục hoạt động và khắc phục các tồn tại nêu trên trong thời gian sớm nhất (trước ngày 30/4/2018) Sau thời gian này nếu Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy vẫn cố tình không khắc phục các tồn tại thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Giao Chi cục Bảo vệ Môi trường tham mưu cho Ban Giám đốc Sở ban hành văn bản yêu cầu, hướng dẫn Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy thực hiện nghiêm túc các nội dung từ điểm 4.1 đến điểm 4.4 mục 4 Kết luận này. Thời gian hoàn thành trước ngày 16/02/2018.

5.2. Giao phòng Tài nguyên Nước tham mưu cho Ban Giám đốc Sở ban hành văn bản yêu cầu, hướng dẫn Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy thực hiện

nghiêm túc các nội dung từ điểm 4.5 đến điểm 4.6 mục 4 Kết luận này. Thời gian hoàn thành trước ngày 16/02/2018.

5.3. Yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy thực hiện nghiêm túc Kết luận Thanh tra, báo cáo kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 28/02/2018 để kiểm tra và giám sát việc thực hiện.

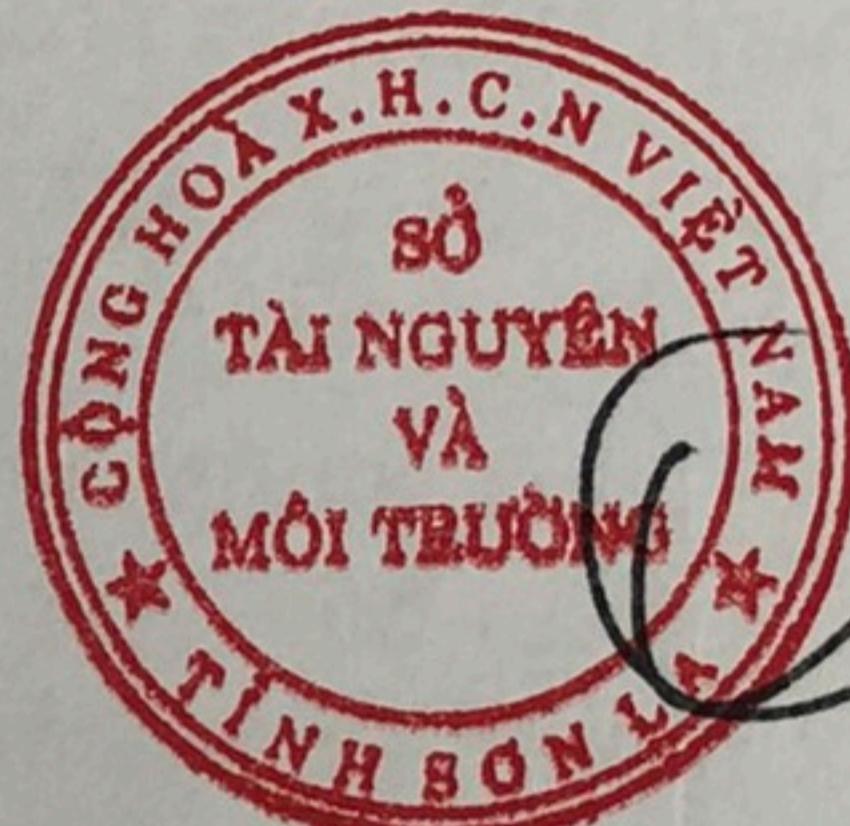
5.4. Giao Thanh tra Sở đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kết luận Thanh tra và báo cáo với Giám đốc Sở.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Kết luận Thanh tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ Môi trường, Đất đai, Tài nguyên nước đối với Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy. Yêu cầu Doanh nghiệp tư nhân Minh Thúy; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả (*bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo*) về Sở Tài nguyên và Môi trường qua Thanh tra Sở để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Sơn La; (b/c)
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND huyện Mai Sơn;
- Chi cục Bảo vệ Môi trường;
- Phòng Tài nguyên nước;
- DNTN Minh Thúy;
- Lưu: VT, Hsơ, 16b.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đắc Lực